TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ THỌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số 35 /2019/QĐST-HNGĐ	*Thị xã Phú Thọ, ngày 29 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 176/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thúy N, sinh năm 1990

Bị đơn: Anh Vũ Đ T, sinh năm 1988

Đều trú tại: Số nhà 32, tổ 24, phố C, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam, Chi nhánh Phú Thọ, Phòng giao dịch Lạc Long Quân. Do ông Nguyễn Hồng T - Giám đốc Phòng giao dịch Lạc Long Quân đại diện theo ủy quyền.

- Chị Phạm Thị Kim D, sinh năm 1980 và anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978; Đều ở tại: Khu 2, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thúy N và anh Vũ Đ T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Vũ Đ T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Vũ Gia B, sinh ngày 09/6/2012 và cháu Vũ Gia H, sinh ngày 12/7/2015 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Chị N cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đồng/cháu/tháng, 02 cháu là 2.000.000đồng/tháng kể từ tháng 5 năm 2019; Phương thức cấp dưỡng hàng tháng. Chị N được quyền gặp gỡ, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận chia tài sản chung như sau:

Chị Phạm Thị Thúy N sử dụng 01 mảnh đất diện tại tích 87,9m^2 thửa số 596^{-4}, tờ bản đồ số 34 ở khu 2, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 573275 do Ủy ban nhân dân thị xã Phú Thọ cấp cho bà Phạm Thị Thúy N vào ngày 03/3/2009;

Anh Vũ Đ T sở hữu 01 chiếc ô tô 29 chỗ ngồi BKS 19B 004.68 mang tên Vũ Đ T.

Hai bên không phải thanh toán chênh lệch về tài sản cho nhau.

- Về công nợ: Ghi nhận sự tự thỏa thuận các đương sự như sau:

Chị Phạm Thị Thúy N có nghĩa vụ trả cho Phòng giao dịch Lạc Long Quân ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Phú Thọ số nợ gốc 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) và toàn bộ số tiền lãi phát sinh từ hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Đến hết thời hạn trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, chị N không trả được toàn bộ số tiền nợ của ngân hàng thì tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/11286551/HĐBĐ ngày 19/7/2018 giữa bên thế chấp là chị Phạm Thị Thúy N và anh Vũ Đ T và số 02/2018/11286551/HĐBĐ ngày 19/7/2018 giữa bên thế chấp là chị Phạm Thị Kim D và anh Nguyễn Văn Đ. Với bên nhận thế chấp là Phòng giao dịch Lạc Long Quân Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Phú Thọ, bất động sản thế chấp là: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 573275 do Ủy ban nhân dân thị xã Phú Thọ cấp cho chị Phạm Thị Thúy N vào ngày 03/3/2009, thửa số 596^{-4}, tờ bản đồ số 34 ở khu 2, xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Diện tích 87,9m^2 theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/11286551/HĐBĐ ngày 19/7/2018 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 573276 do Ủy ban nhân dân thị xã Phú Thọ cấp cho chị Phạm Thị Kim D vào ngày 03/3/2009, thửa số 596^{-5}, tờ bản đồ số 34 ở khu 2, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ để đảm bảo việc thi hành án.

- Về công sức: Không có.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Thúy N tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị N đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002136 ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- UBND phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Thúy